

BÁO CÁO

Tình hình điều tiết nước phục vụ sản xuất
(từ ngày 11/10/2025 đến 18/10/2025)

I. TÌNH HÌNH XUỐNG GIÓNG VỤ MÙA: tính đến ngày 17/10/2025 như sau:

1. Khu vực Củ Chi: 3.734,2 ha

– Lúa: 3.372,0 ha; trong đó: CTTL kênh Đông: 3.296,3 ha (Xã Thái Mỹ: 1.797,8 ha, Xã Nhuận Đức: 756,0 ha, Xã Tân An Hội: 453,5 ha, Xã An Nhơn Tây: 233,1 ha, Xã Củ Chi: 55,9 ha), CTTL An Phú – Phú Mỹ Hưng: 23,8 ha, CTTL Thai Thái – Bến Súc: 2,4 ha, CTTL Tân Thạnh Đông: 11,1 ha, CTTL Cây Xanh – Bà Bép: 5,0 ha, CTTL Bắc rạch Tra: 0,3 ha, CTTL Láng The – Sông Lu: 33,1 ha.

– Rau màu: 362,2 ha.

Hiện nay trên khu vực đã thu hoạch **203,2 ha** lúa trong đó CTTL kênh Đông Củ Chi: 199,9 ha (xã Thái Mỹ: 153,2 ha; Nhuận Đức: 13,0 ha; Tân An Hội: 33,7 ha), CTTL Láng The – Sông Lu: 3,3 ha.

2. Khu vực Hóc Môn – Bắc Bình Chánh: 380 ha lúa (xã Xuân Thới Sơn: 2,3 ha; Bình Lợi: 137,1ha, Tân Tạo: 33,4 ha; Tân Nhựt: 103,4 ha, Bà Điểm: 88,2 ha, Tân Vĩnh Lộc: 15,6 ha.)

II. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, CẤP NƯỚC:

1. Lượng nước sử dụng:

a. Lượng nước trong tuần qua CĐT K34 và CDK N25 từ ngày 11/10/2025 đến ngày 17/10/2025: 7.260.531 m³, cụ thể:

Ngày	K34					N25	
	MNTL	MNHL	A	Q(m ³ /s)	W(m ³)	Q(m ³ /s)	W(m ³)
11/10/2025	13,53	13,19	0,8	9,65	833.705	2,10	181.604
12/10/2025	13,55	13,20	0,8	9,79	845.877	2,18	187.978
13/10/2025	13,58	13,22	0,8	9,93	857.875	2,25	194.143
14/10/2025	13,56	13,20	0,8	9,93	857.875	2,32	200.118
15/10/2025	13,57	13,22	0,8	9,79	845.877	2,25	194.143
16/10/2025	13,55	13,20	0,8	9,79	845.877	2,18	187.978
17/10/2025	13,57	13,22	0,8	9,79	845.877	2,10	181.604
Tổng cộng					5.932.963		1.327.568

b. Lượng nước sử dụng từ ngày 11/10/2024 đến 17/10/2025 là **355,86** triệu m³, bằng 92,936% so cùng kỳ và bằng 94,646% so kế hoạch năm (trong đó K34+644: 267,23 triệu m³, K0 – N25: 88,63 triệu m³).

c. Tình hình điều tiết nước: Tăng cường kiểm tra, phối hợp điều tiết vận hành công trình đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất và cấp nước thô cho các nhà máy nước kênh Đông, khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi.

2. Chất lượng nguồn nước kênh Đông: Độ đục dao động từ (43 ÷ 59) NTU và pH dao động từ (7,01 ÷ 7,52).

3. Mực nước Hồ Dầu Tiếng: Dao động từ (22,80 ÷ 23,15) m.

	Mực nước năm 2025 (m)	Mực nước năm 2024 (m)
11/10/2025	22,80	23,04
12/10/2025	22,87	23,08
13/10/2025	22,93	23,17
14/10/2025	22,99	23,20
15/10/2025	23,06	23,23
16/10/2025	23,13	23,35
17/10/2025	23,15	23,45

4. Lượng mưa đo được tại các trạm:

STT	Trạm	Mưa trong tuần (mm)	Mưa lũy tiến trong năm 2025 (mm)
1	Xí nghiệp Củ Chi	2	1.530
2	N25-2	-	1.447
3	N31A (K0)	20	1.169
5	K9-N46	-	1.714
6	An Phú	65	1.280
7	Thai Thai - Bến Súc	80	1.104
8	Xí nghiệp HM-BC	56	1.651
9	Cụm T10	27	1.592
10	Cụm kênh C	57	1.628
11	Gò Dưa	54	1.653
12	Ba Thôn	73	1.512
13	Ông Đụng	63	1.586

5. Diễn biến mực nước triều, chất lượng nước trong tuần:

- Mực nước Max trong tuần:

- + Công Gò Dưa : + 1,52 m
- + Công Ba Thôn : + 1,38 m
- + RT12 (bắc Rạch Tra): + 1,28 m
- + Công kênh C : + 1,55 m
- + Công An Hạ : + 1,33 m

- Chất lượng nước:

STT	Vị trí	Độ pH	
		PS	PD
1	Công Tân Kiên	6,82	6,90
2	Công kênh C	6,88	6,85
3	Công kênh B	6,79	6,75
4	Công kênh A	6,65	6,64
5	Ngã ba Lý Mạnh	6,43	
6	Công cuối kênh Ranh	6,55	
7	Công An Hạ	6,26	6,17
8	Công T10	6,53	

III. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH:

- Tổ chức trực và vận hành công trình đảm bảo an toàn; trữ nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và ngăn triều cường;
- Khu vực 5 cống ngăn triều Thủ Đức (Cũ): Vận hành đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trên khu vực;
- Tình hình vận hành cống Ba Thôn, Đá Hàn: Vận hành công trình đúng quy trình, kiểm tra đảm bảo an toàn công trình, ngăn triều, tiêu thoát nước tốt phục vụ sản xuất.